

## Cạnh tranh giữa “Bộ tứ kim cương” (Quadrilateral security dialogue) và Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

### Competition between the QUAD (Quadrilateral Security dialogue) and China in the Indo - Pacific region

Nguyễn Thị Phương Thảo\*  
Nguyen Thi Phuong Thao\*

*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam*

*Faculty of Social Sciences and Humanities, School of Languages, Humanities and Social Sciences, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 09/05/2024, ngày phản biện xong: 10/06/2024, ngày chấp nhận đăng: 01/07/2024)*

#### Tóm tắt

Khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” lần đầu được đưa ra bởi chiến lược gia Ấn Độ Gurpreet Khurana vào năm 2007, được định nghĩa là một không gian hàng hải nối Ấn Độ Dương với Tây Thái Bình Dương, giáp với tất cả các quốc gia ở châu Á (bao gồm cả Tây Á, Trung Đông) và Đông Phi. Khu vực này đã trở thành điểm nóng của cạnh tranh địa chính trị và đối đầu chiến lược giữa các cường quốc lớn. Trung tâm của cuộc cạnh tranh này là Đối thoại An ninh Tứ giác (Quadrilateral security dialogue) hay còn gọi là Bộ tứ kim cương (sau đây được gọi là QUAD) bao gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia bên đối trọng là Trung Quốc. Sự xuất hiện của QUAD với tư cách là một nhóm chiến lược nhằm giải quyết các thách thức an ninh ngày càng tăng do sự trỗi dậy về kinh tế và sự khẳng định vai trò dẫn dắt của Trung Quốc trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Ngược lại, Trung Quốc coi QUAD là lực lượng do Mỹ thiết kế để kiềm chế sự trỗi dậy của nước này với tư cách là một cường quốc toàn cầu. Bài viết này tập trung phân tích những tác động nhiều mặt của cuộc cạnh tranh giữa QUAD và Trung Quốc đối với các động lực an ninh ở khu vực này.

*Từ khóa:* Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; QUAD; Trung Quốc; cạnh tranh an ninh; cạnh tranh công nghệ.

#### Abstract

The concept of the “Indo - Pacific” was first introduced by Indian strategist Gurpreet Khurana in 2007, defined as a maritime space connecting the Indian Ocean with the Western Pacific, bordering all countries in Asia (including West Asia, the Middle East) and East Africa. This region has become a hotspot of geopolitical competition and strategic confrontation among major powers. At the center of this competition is the Quadrilateral Security Dialogue, commonly known as the QUAD, consisting of the United States, Japan, India, and Australia, in opposition to China. The emergence of the QUAD as a strategic group aims to address increasing security challenges due to the economic rise and assertive role of China in the Asia-Pacific region in general and Southeast Asia in particular. Conversely, China views the QUAD as a barrier designed by the United States to contain its rise as a global power. This article delves into the multifaceted impacts of the competition between the QUAD and China on security dynamics in this region.

*Keywords:* Indo-Pacific; QUAD; China; security competition; technology competition.

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Phương Thảo

Email: thaonguyentu28@gmail.com

## 1. Đặt vấn đề

Mỹ và các đồng minh của mình nhận thấy sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, vì vậy các quốc gia này buộc phải hạn chế nỗ lực của Trung Quốc trong việc mở rộng ảnh hưởng kinh tế cùng với việc mở rộng quân sự. Để chống lại những chính sách của Trung Quốc nhằm thay đổi trật tự khu vực này, Mỹ lãnh đạo 3 nước Nhật Bản, Australia và Ấn Độ tái hợp lại “Bộ tứ kim cương” vào năm 2017 (hay còn gọi là QUAD 2), nhằm tìm cách xác định vai trò cho chính mình. QUAD 2 ngoài các cuộc tập trận quân sự chung giữa các nước thành viên, một số vai trò mới được xây dựng như năng lực hàng hải, và đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng đã được quan tâm của Bộ tứ. Là một phần trong kế hoạch lớn hơn của chiến lược (hoặc tầm nhìn) Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, QUAD 2 đã nhanh chóng hình thành cấu trúc của mình, được cho là nhắm vào Trung Quốc. Theo đó, Trung Quốc dường như đang coi Bộ tứ này là một nhóm an ninh nhỏ để chống lại Trung Quốc trong khu vực hàng hải Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh này, Trung Quốc nhận thức và phản ứng thế nào với QUAD 2 và ngược lại trong bối cảnh cuộc cạnh tranh chiến lược đang diễn ra giữa Trung Quốc với Mỹ và các đồng minh?

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng khung phân tích dựa theo lý thuyết về quan hệ quốc tế; nhấn mạnh kênh tham chiếu đối với lý thuyết về Cân bằng quyền lực (Balance of power). Giải thích về việc điều chỉnh chiến lược này của QUAD và Trung Quốc, thuyết Cân bằng quyền lực cho rằng: “Trong hệ thống quốc tế vô chính phủ, các quốc gia cố gắng củng cố sự tồn tại của mình thông qua tăng cường thực lực. Tình trạng vô chính phủ này buộc các nước phải liên tục tham gia vào việc tối đa hóa sức mạnh để vượt qua tình thế tiến thoái lưỡng nan về an ninh. Sự tranh giành ưu thế quyền lực này là một trạng thái “tự nhiên” trong

chính trị quốc tế” [31]. Thuyết Cân bằng quyền lực cũng có thể áp dụng ở cấp độ khu vực. Khi một quốc gia hoặc một nhóm các quốc gia tích lũy quá nhiều quyền lực trong một khu vực địa lý nhất định, điều này có thể trở thành mối đe dọa đối với các quốc gia láng giềng. Để đối phó, các quốc gia có thể tăng cường năng lực kinh tế và quân sự của mình bằng cách thiết lập liên minh với các quốc gia trong và ngoài khu vực. Theo Walt S. M., nhận thức về mối đe dọa là yếu tố chính kích hoạt hành vi cân bằng trong quan hệ quốc tế. Ví dụ, các nước lớn có thể tham gia vào một liên minh để chống lại một cường quốc đang trỗi dậy [38]. Thay vì chỉ dựa vào các công cụ quân sự, hay các phương pháp kinh tế và ngoại giao khác để chống lại ảnh hưởng của đối thủ, thì Mỹ đã sử dụng chiến thuật cân bằng mềm gắn với việc “xây dựng liên minh không tấn công”, điển hình là QUAD dưới hình thức hợp tác an ninh hạn chế, hợp tác trong các thể chế quốc tế, các cuộc tập trận quân sự và quan hệ đối tác chiến lược để cân bằng quyền lực với Trung Quốc tại khu vực.

Về phương pháp nghiên cứu bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Phương pháp lịch sử được sử dụng để thấy được tiến trình phát triển chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của QUAD và Trung Quốc. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích cạnh tranh địa - chính trị, an ninh và công nghệ nhằm xem xét sự chạy đua cạnh tranh của hai bên tại khu vực này.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Nhận thức của các bên liên quan về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Trong bối cảnh trọng tâm địa chính trị, kinh tế quốc tế không ngừng chuyển dịch sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời sức mạnh toàn diện và ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc ngày càng gia tăng, việc chống lại ảnh hưởng ngày càng mở rộng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã

trở thành vấn đề được nhiều nước quan tâm nhất. Khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” có tính chất khu vực mang nhiều ý nghĩa địa chính trị vào năm 2017 tại Hội nghị APEC ở Việt Nam khi ông Trump đã sử dụng thuật ngữ này thay thế cho thuật ngữ “Châu Á - Thái Bình Dương”, thuật ngữ thường xuyên được chính quyền tiền nhiệm của Mỹ sử dụng. Các cơ quan ra quyết định và giới chiến lược của QUAD 2 cũng dần thay thế khái niệm “Châu Á - Thái Bình Dương” bằng khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”.

Năm 2015, để đối phó với sự mở rộng của Trung Quốc trên biển, Mỹ đã tận dụng các nguồn lực quân sự như hải quân, lục quân, và cảnh sát biển, đồng thời phối hợp với các đồng minh và đối tác để thiết lập và định rõ khái niệm Ấn Độ Dương - Châu Á - Thái Bình Dương. Điều đáng chú ý là lần đầu tiên thuật ngữ "Châu Á - Thái Bình Dương" đã được mở rộng để bao gồm “Ấn Độ” phản ánh sự quan trọng ngày càng tăng của khu vực Ấn Độ Dương trong thương mại hàng hải toàn cầu và các cuộc cạnh tranh chiến lược. Tài liệu A Cooperative Strategy for 21st Century Sea Power (Chiến lược hợp tác cho các cường quốc biển thế kỷ 21) tuyên bố rằng “*Nền kinh tế và an ninh của Mỹ có mối liên hệ chặt chẽ với khối lượng thương mại khổng lồ chảy qua Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Tầm quan trọng về kinh tế, lợi ích an ninh và địa lý của khu vực hàng hải rộng lớn này cho thấy sự phụ thuộc ngày càng tăng vào lực lượng hải quân để bảo vệ lợi ích của Mỹ và duy trì cam kết lâu dài đối với sự ổn định của khu vực*” [37].

Chiến lược An ninh Quốc gia của Hoa Kỳ được ban hành vào tháng 12/2017 cũng thể hiện quan điểm rõ ràng về cách nhìn của Hoa Kỳ đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Khu vực “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” mang lại vị trí cao nhất trong phần đề cập đến “Chiến lược trong bối cảnh khu vực”, trước Châu Âu và Trung Đông, hai khu vực ưu tiên của Hoa Kỳ trước đó, và gọi ý rằng Hoa Kỳ phải duy

động ý chí và năng lực để cạnh tranh và ngăn chặn những thay đổi bất lợi ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [39]. Trong Chiến lược Quốc phòng Quốc gia năm 2018, Mỹ xác định Trung Quốc là mối đe dọa số một đối với vị thế thế giới của họ và đề cập đến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là không gian đại dương sâu sắc quan trọng nhất [42]. Năm 2019, trong báo cáo Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với tiêu đề là “*Sự sẵn sàng, quan hệ đối tác và thúc đẩy một khu vực được kết nối mạng*” Mỹ một lần nữa nhấn mạnh coi Nhật Bản, Australia và Ấn Độ là đồng minh trong nỗ lực thúc đẩy để ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc [43]. Chiến lược này đã được Tổng thống Joe Biden nhắc lại trong Hội nghị thượng đỉnh Đông Á năm 2021: “*Chúng tôi mong muốn một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở, kết nối, thịnh vượng, có sức chống chịu và an ninh và chúng tôi sẵn sàng hợp tác với mỗi người trong số các bạn để đạt được điều đó*” [14].

Về cơ bản, Nhật Bản đồng quan điểm với chiến lược FOIP (Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở) của Mỹ. Tháng 8/2027, trong bài phát biểu trước Quốc hội Ấn Độ, cựu Thủ tướng Abe đã từng miêu tả về mối liên kết chiến lược giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Đây được xem như là ý tưởng ban đầu của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Nhật Bản. Năm năm sau đó (năm 2012), sau khi lên nắm quyền một lần nữa, Thủ tướng Shinzo Abe tiếp tục đề cao các giá trị ngoại giao và xây dựng “*Vòng cung Tự do và Thịnh vượng*” từ Tây Thái Bình Dương đến Ấn Độ Dương, rõ ràng có ý định nhắm vào Trung Quốc [41]. Đến năm 2016, chính quyền ông Shinzo Abe chính thức đề xuất “*Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*”, đồng thời tăng cường nỗ lực xúc tiến đối ngoại. Tháng 11/2017, những cụm từ như “*Tứ giác an ninh*”, “*Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở*” một lần nữa được cựu Thủ tướng

Abe Shinzo nhắc lại trong chuyến thăm Nhật Bản của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump trước thềm Tuần lễ cấp cao Diễn đàn APEC đã cho thấy sự khẳng định của Nhật Bản về chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở của mình với 3 nguyên tắc: (1) Thúc đẩy và thiết lập các giá trị cơ bản (pháp quyền, tự do, hàng hải); (2) Theo đuổi sự thịnh vượng kinh tế (cải thiện kết nối); và (3) Cam kết vì hòa bình ổn định [16].

Để duy trì sự phát triển kinh tế và thịnh vượng cho dân số đông đảo của mình, Ấn Độ phải phụ thuộc rất nhiều vào Ấn Độ Dương để đáp ứng nhu cầu năng lượng và thực hiện thương mại hàng hải. Vì vậy, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là huyết mạch của Ấn Độ. Ấn Độ là quốc gia đầu tiên đưa ra sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ đề xuất của Gurpreet S. Khurana (chiến lược gia hàng hải người Ấn Độ). Nhưng phải mãi đến năm 2012 trở về sau, nhiều quan chức Ấn Độ mới bắt đầu sử dụng khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” để xác định phạm vi lợi ích của Ấn Độ. Năm 2015, hải quân Ấn Độ đã công bố một tài liệu chiến lược mới có tên: “Đảm bảo an ninh biển: Chiến lược an ninh hàng hải của Ấn Độ”, trong chiến lược này Ấn Độ đã nhận định rằng môi trường chiến lược không còn là châu Âu - Đại Tây Dương mà đã dịch chuyển sang Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Từ tầm nhìn chiến lược biển, Ấn Độ dần chuyển sự chú ý của mình sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, liên kết với chính sách “Hành động phía Đông” [17]. Bài phát biểu của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tại Đối thoại Shangri - La (tháng 6/2018) cũng vạch ra tầm nhìn của Ấn Độ về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [32]. Để hiện thực hóa chiến lược của mình, Ấn Độ tăng cường hợp tác an ninh với Mỹ, thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược đặc biệt với Nhật Bản, duy trì mối quan hệ với Australia là trọng tâm chiến lược trong việc định hình một cấu trúc kinh tế và an ninh trong khu vực, dựa trên liên minh QUAD 2.

Australia là nước tích cực trong việc sử dụng khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Trong Sách Trắng Quốc phòng năm 2013, Australia chính thức xác định khu vực của mình là “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Và trong Sách Trắng Ngoại giao năm 2017, Australia đã xác định “thúc đẩy việc thành lập một khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương cởi mở, toàn diện, thịnh vượng, trong đó quyền của tất cả các quốc gia được tôn trọng” và coi đây là một trong năm mục tiêu chính mà chính sách ngoại giao của Australia theo đuổi [5]. Ngày 1/7/2020, Australia đã công bố chiến lược quốc phòng mới, theo đó, lực lượng quốc phòng sẽ chuyển trọng tâm sang nâng cao sức mạnh quân sự trên khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Nhìn chung, Bốn quốc gia coi khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là một đơn vị địa chính trị chung nhằm tăng cường hợp tác trong các vấn đề hàng hải, quốc phòng, kinh tế và ngoại giao. Mỹ là quốc gia dẫn QUAD 2, với Trung Quốc là mục tiêu chính và Ấn Độ được coi là đồng minh quan trọng nhất.

Về phía Trung Quốc khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mới được nhắc đến vào năm 2012, cũng là thời điểm ông Tập Cận Bình lên nắm quyền. Ông đã từ bỏ chiến lược “Giấu mình chờ thời” của những người tiền nhiệm và áp dụng đường lối bành trướng nhằm thực hiện “Giấc mộng Trung Hoa”: “Chúng ta phải nỗ lực bền bỉ, tiến lên với ý chí bất khuất, tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp vĩ đại của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và phấn đấu thực hiện giấc mơ Trung Hoa về sự trẻ hóa vĩ đại của dân tộc Trung Quốc” [7]. Sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Trung Quốc ngày càng trở nên rõ nét đặc biệt qua sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI), cùng với “chính sách ngoại giao nước lớn” và “ngoại giao láng giềng”. Vào ngày 10/01/2017, Trung Quốc đã công bố chiến lược về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bao gồm 6 phần: 1) Chủ trương chính sách của Trung Quốc đối với sự hợp tác an ninh trong khu vực Ấn Độ

Dương - Thái Bình Dương; 2) Ý tưởng an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Trung Quốc; 3) Mối quan hệ giữa Trung Quốc với những nước chủ yếu trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; 4) Lập trường và chủ trương của Trung Quốc về các vấn đề nóng trong khu vực; 5) Trung Quốc tham gia các cơ chế đa phương trong khu vực; 6) Trung Quốc tham gia hợp tác an ninh phi truyền thống trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [38]. Nội dung xuyên suốt trong chiến lược của Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là Trung Quốc sẽ tăng cường sức mạnh kinh tế nhằm phục vụ chiến lược nước lớn, giữ vai trò cầm trịch, lãnh đạo trong khu vực. Để đạt được mục tiêu này, Chủ tịch Tập Cận Bình đã khởi động sáng kiến “Vành đai và Con đường”. Hiện nó đã là chiến lược mang tầm thế kỷ Trung Quốc chứ không còn là sáng kiến nữa. Với chiến lược BRI, Trung Quốc một mặt nhằm tăng cường sức mạnh kinh tế, mặt khác tìm cách trở thành lực lượng quân sự thống trị trong khu vực bằng cách hiện đại hóa quân đội, đặc biệt là hải quân bởi vì một trong những cách để bảo vệ lợi ích kinh tế và chính trị là trở thành một lực lượng quân sự có tính răn đe. Với sức mạnh quân sự cần thiết, Trung Quốc có khả năng kiểm soát tối ưu khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nơi mà quốc gia này có những lợi ích thiết thực và trực tiếp tại đây. Nền kinh tế Trung Quốc chủ yếu dựa vào xuất khẩu và an ninh năng lượng - đây là 2 yếu tố sống còn cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc mà Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là khu vực quan trọng nhất nơi cả tuyến thương mại và năng lượng toàn cầu đi qua, đại diện cho “gót chân Achilles” của Trung Quốc theo một nghĩa nào đó.

### **3.2. Nhận thức của các bên liên quan về sự cạnh tranh trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương**

Các biện pháp ngoại giao đặc biệt tập trung kiềm chế Trung Quốc đã bắt đầu dưới thời Tổng thống Donald Trump và tiếp tục được triển khai

một cách toàn diện hơn dưới thời Tổng thống Joe Biden. Dưới thời cầm quyền của Tổng thống Joe Biden, QUAD 2 trở nên tích cực hơn và tổ chức cuộc họp đầu tiên ở cấp nguyên thủ quốc gia. Trong khi Trung Quốc coi QUAD 2 là một phần của chiến lược ngăn chặn chống lại chính mình thì QUAD 2 tuyên bố rằng mục tiêu của nhóm là duy trì trật tự quốc tế dựa trên luật lệ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Về phía Trung Quốc, quốc gia này coi QUAD 2 là một chiến lược do Mỹ dàn dựng để ngăn cản sự trỗi dậy và ảnh hưởng của nước này trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, Trung Quốc thể hiện sự quan ngại đối với QUAD 2 trên khía cạnh hợp tác an ninh như là một cơ chế gây đe dọa tới lợi ích quốc gia và an ninh của Trung Quốc. Trong giai đoạn hợp tác xây dựng cơ sở hạ tầng của QUAD 2, Trung Quốc phản ứng mềm mỏng vì một số lý do (1) các nước QUAD 2 vì lợi ích riêng trong việc đối phó với sự phát triển kinh tế của Trung Quốc; (2) thiếu hụt khả năng tài chính để đưa ra các cam kết như Trung Quốc đã làm với BRI; (3) khó thuyết phục các nước trong khu vực cùng chung tay [20]. Cạnh tranh Mỹ - Trung leo thang dưới thời cựu Tổng thống Donald Trump và đương kim Tổng thống Joe Biden, các nước đồng minh và đối tác của Mỹ cũng có những phản ứng với BRI nên Trung Quốc dần dần hiểu các nước QUAD 2 đang có hình thành một cơ chế phi quân sự để kiềm chế Trung Quốc. Trung Quốc đã dần điều chỉnh lại chính sách BRI của mình. Các quốc gia thành viên QUAD 2 không muốn đối đầu trực diện với Trung Quốc, còn về phía Trung Quốc thì quốc gia này lôi kéo các nước rời khỏi các cơ chế tiểu đa phương do Mỹ dẫn dắt. Cụ thể, Trung Quốc cố gắng hợp tác với Nhật trong các dự án BRI, gây áp lực với Đảng cầm quyền tại Australia, và gia tăng hiện diện kinh tế tại Ấn Độ. Bên cạnh đó, Trung Quốc xem xét điều chỉnh lại chính sách trong BRI mà bị các nước chỉ trích là “bẫy nợ”, qua việc giảm mức độ khai thác kinh tế và tăng cường tìm kiếm lợi ích chính trị. Trung

Quốc hướng các nước nhận đầu tư cơ sở hạ tầng tới các khoản vay lãi suất thấp, loại bỏ các điều kiện về cường ép chính trị và đưa thêm nhiều lợi ích cho nước nhận đầu tư trong hợp đồng, cải tổ lại các hành vi đầu tư liên quan tới BRI và đàm phán lại hợp đồng với các nước nhận đầu tư.

Việc triển khai BRI của Trung Quốc vào năm 2013 trong khuôn khổ dự án “Giấc mộng Trung Hoa” của Chủ tịch Tập Cận Bình nhằm mở rộng tầm ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc, đồng thời củng cố sức mạnh toàn cầu của nước này. Trong tình hình như vậy, QUAD 2 đã đi được một chặng đường dài kể từ năm 2007 và các thành viên của nhóm đã vượt qua những khác biệt liên quan đến QUAD 2 và đồng lòng giải quyết vấn đề của Trung Quốc thông qua chương trình nghị sự hợp tác mang tính xây dựng. Mặt khác, khi QUAD 2 tăng cường phạm vi tiếp cận, ảnh hưởng và vị thế toàn cầu của các thành viên, Trung Quốc coi nhóm này là một động thái nhằm thành lập “NATO châu Á” và phá hoại hòa bình, ổn định ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Khi Trung Quốc coi QUAD 2 là “tâm lý chiến tranh lạnh” và “100% lỗi thời” [24], mối quan hệ của nước này với Mỹ tiếp tục xấu đi dưới thời chính quyền Tổng thống Biden. Mối quan hệ của Trung Quốc với các thành viên QUAD 2 khác đã trở nên căng thẳng khi ranh giới phân biệt giữa các vấn đề song phương và các vấn đề địa chính trị toàn cầu chồng chéo lên nhau, điều này có thể thấy rõ ở Thung lũng Galwan, nguồn gốc của Covid-19 và Chính sách “ngoại giao bẫy nợ” thông qua chiến lược BRI. Để chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc, QUAD 2 có những chuyển biến tích cực trong năm 2017, đặc biệt với việc Mỹ tích cực triển khai chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Rộng mở” tạo điều kiện cho QUAD 2 trở lại. Những

lo ngại chung về sự trỗi dậy của Trung Quốc được xem là động lực gắn kết các quốc gia và thúc đẩy hoạt động của QUAD 2. Vai trò trọng tâm của QUAD 2 như một sự đối trọng với sự trỗi dậy của Trung Quốc [1]. Để ứng phó, QUAD 2 chuẩn bị các chiến lược để kiềm chế và gây sức ép để quốc gia này mềm mỏng trong các vấn đề an ninh khu vực. Từ 2017 đến nay, QUAD 2 không ngừng củng cố và gia tăng sự ảnh hưởng ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Sự hợp tác như vậy cho phép QUAD 2 giải quyết những tham vọng ý định của Trung Quốc nhằm nhân rộng mô hình thành công của mình ở các quốc gia khác. Hơn nữa, với căng thẳng ngày càng gia tăng với Trung Quốc, nó cho phép các thành viên QUAD 2 có nhiều chương trình nghị sự và lĩnh vực hợp tác hơn để cân bằng sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương do đó các thành viên của QUAD tăng cường thêm những liên minh khác như AUKUS<sup>1</sup> hay I2U2<sup>2</sup> bổ sung hỗ trợ cho QUAD 2.

### **3.3. Các lĩnh vực cạnh tranh giữa QUAD 2 và Trung Quốc tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương**

#### **3.3.1. Cạnh tranh địa chính trị ở Biển Đông**

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương còn là nơi có nhiều điểm nóng địa chính trị, trong số đó Biển Đông, là một mạng lưới tranh chấp lãnh thổ phức tạp liên quan đến Trung Quốc và một số quốc gia Đông Nam Á.

Ở Biển Đông, Trung Quốc đã có những hành động quyết đoán với mục đích thay đổi tình hình theo hướng có lợi cho mình như vấn đề bãi cạn Scarborough năm 2008, quấy rối tàu Impeccable của Mỹ vào tháng 3 năm 2009, và 2018 là việc tàu chiến Trung Quốc tiếp cận tàu khu trục hạm USS Decatur đi qua các rạn san hô Gaven và

<sup>1</sup>AUKUS: là một thỏa thuận quốc phòng ba bên giữa Úc, Vương quốc Anh, và Mỹ.

<sup>2</sup>I2U2: là sự hợp tác giữa Ấn Độ, Israel, UAE và Hoa Kỳ nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu và thúc đẩy các cơ hội kinh tế.

Johnson, hay những hoạt động của các tàu tuần tra của Trung Quốc tại vùng biển Việt Nam... Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) đã tiến hành công việc cải tạo đất và lắp đặt thiết bị quân sự trên các thực thể trên biển. Mặc dù phán quyết của trọng tài theo Phụ lục VII, Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) đã bác bỏ các quyền lịch sử của Trung Quốc trong đường chín đoạn vào tháng 7 năm 2016, nhưng vẫn không ngăn cản được tham vọng của Trung Quốc trên vùng biển này. Ngày 12/9/2020 trong công hàm gửi Malaysia, Trung Quốc có nêu: “Trung Quốc có chủ quyền trên Nam Hải chư đảo, bao gồm Đông Sa, Tây Sa, Trung Sa và Nam Sa; Trung Quốc có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải trên cơ sở Nam Hải chư đảo; Trung Quốc có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trên cơ sở Nam Hải chư đảo; Trung Quốc có các quyền lịch sử tại Biển Đông” [23]. Ngày 22/01/2021, Trung Quốc đã ban hành Luật Cảnh sát Biển mới trong đó có các quy định được cho là đi ngược lại với quy định nêu trong UNCLOS 1982. Ví dụ, Điều 3 của Luật này quy định rằng “Cảnh sát Biển sẽ áp dụng Luật này khi tiến hành các hoạt động thực thi pháp luật trong vùng biển thuộc quyền tài phán của Trung Quốc và trong vùng trời phía trên vùng biển thuộc quyền tài phán của Trung Quốc”. Theo UNCLOS 1982, các vùng biển thuộc thẩm quyền của một quốc gia là nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng biển thuộc thềm lục địa (bao gồm cả thềm lục địa mở rộng) [45]. Vào tháng 5/2024, theo giới chức Philippines, một tàu tuần duyên và một tàu khác của nước này đã bị hải cảnh Trung Quốc phun vòi rồng gây hư hại, trong khi đang trên đường đến bãi cạn Scarborough. Chính phủ Trung Quốc cho rằng các tàu của Philippines đã xâm phạm vùng biển Hoàng Nham (cách Trung Quốc gọi bãi cạn Scarborough). Mặc cho những phản đối của chính quyền Philippines nhất là từ khi tổng thống mới lên nắm quyền nhưng Trung Quốc vẫn tỏ ra cứng rắn trong việc thực thi chủ quyền

đối với các hòn đảo mà mình công bố chủ quyền trên Biển Đông.

Để giải quyết những thách thức này, các nước QUAD 2 thúc đẩy chia sẻ thông tin liên quan đến an ninh hàng hải. Năm 2016 Australia, Nhật Bản và Mỹ đã chia sẻ thông tin liên quan đến quốc phòng như đã thỏa thuận vào tháng 10 năm 2016. Do Ấn Độ đã tạo nền tảng để chia sẻ thông tin với Mỹ và Nhật Bản, nên việc phát triển một thỏa thuận chia sẻ thông tin hàng hải giữa bốn nước là có thể. Bốn bên đã tăng cường các sáng kiến hợp tác an ninh hàng hải trong khu vực, chẳng hạn như Thỏa thuận hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền ở châu Á (ReCAAP), có trung tâm chia sẻ thông tin ở Singapore. Chính phủ Nhật Bản hiện coi hợp tác thông qua ReCAAP là một phần của Sáng kiến FOIP [16].

### 3.3.2. *Cạnh tranh quân sự và lực lượng hạt nhân*

Việc Trung Quốc hiện đại hóa quân đội là một trong những thành tố không thể thiếu để Bắc Kinh khẳng định vị thế cường quốc trong thế kỷ XXI. Trung Quốc tập trung hiện đại hóa hải quân để lực lượng này trở thành lực lượng hải quân lớn nhất thế giới về số lượng tàu. Năm 2016, Trung Quốc đã biên chế 18 tàu chiến, trong khi Hải quân Mỹ đưa vào hoạt động 5 chiếc. Các ưu tiên hiện đại hóa của nước này bao gồm việc đưa vào vận hành thêm nhiều tàu ngầm hạt nhân và tàu sân bay. Tính đến năm 2024, Trung Quốc đã có ba tàu sân bay trong đó có 2 tàu đóng trong nước; thêm vào đó, lực lượng không quân cũng được đầu tư và trang bị tiên tiến.

Không những vậy, Trung Quốc còn phát triển các lực lượng hạt nhân nhằm răn đe và cạnh tranh với QUAD 2. Nước này đã tăng chi tiêu cho việc hiện đại hóa vũ khí hạt nhân từ 8,4 tỷ USD năm (2020) lên 11,7 tỷ USD (2021, 2022) [15]. Báo cáo năm 2023 của Lầu Năm Góc gửi Quốc hội Mỹ đánh giá rằng kho dự trữ hạt nhân của Trung Quốc hiện có hơn 500 đầu đạn hạt nhân. Lầu Năm Góc cũng ước tính rằng kho vũ

khí của Trung Quốc sẽ tăng lên khoảng 1.000 đầu đạn vào năm 2030, nhiều trong số đó có thể sẽ được “triển khai ở mức độ sẵn sàng cao hơn” và hầu hết “được trang bị trên các hệ thống có khả năng vươn tới “lục địa Hoa Kỳ” [19]. Các lực lượng hạt nhân này giúp Trung Quốc bảo vệ Đại lục và tiến hành các cuộc chiến tranh với các nước láng giềng mà Mỹ hay QUAD 2 có thể can dự được.

Việc Trung Quốc hiện đại hóa quân đội và mở rộng năng lực hải quân cũng như không quân đã làm dấy lên mối lo ngại giữa các nước thành viên QUAD 2 và đồng minh của họ. Để đáp lại, các thành viên QUAD 2 đã tăng cường hiện diện quân sự, tiến hành các cuộc tập trận chung và tăng cường khả năng tương tác để tạo ra một mặt trận thống nhất và tăng cường khả năng sẵn sàng tập thể của họ. Hợp tác quân sự giữa các nước QUAD 2 có thể áp dụng cho các mối đe dọa trong thời bình hay còn gọi là vùng xám. Có thể có ba lĩnh vực hợp tác quân sự trong Bộ tứ: (1) Khả năng tương tác, (2) Chuyên giao công nghệ quân sự và thiết bị quốc phòng giữa Bộ tứ và (3) Xây dựng năng lực cho các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [33].

Quân đội bốn nước đã tiến hành nhiều cuộc tập trận kể từ năm 2004, trong đó nổi bật nhất là cuộc tập trận hải quân thường niên với tên gọi là Malabar. Đây được xem là hoạt động duy nhất có sự tham gia của hải quân bốn nước trong nhóm QUAD và được xét là một bước tiến quan trọng trong việc bảo vệ an ninh hàng hải trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Tuy nhiên, sự thay đổi trong giới lãnh đạo Australia vào năm 2007 và sức ép đến từ Trung Quốc, quốc gia này dừng tham gia tập trận Malabar [6]. Nhưng đến năm 2020 sau 13 năm có đủ bốn thành viên QUAD tham gia tập trận. Tại đây, Hải quân Mỹ, Hải quân Hoàng gia Australia, Hải quân Ấn Độ và Lực lượng phòng vệ bờ Biển Nhật Bản đã “tiến hành một loạt các cuộc huấn luyện nâng cao, bao gồm các tập trận phòng

không và chống tàu ngầm, các hoạt động liên quan đến máy bay, liên lạc và tiếp tế tàu trên biển” [5]. Cuộc tập trận Malabar vào năm 2021 đã mở rộng phạm vi tập trận đến vùng biển Philippines và với số lượng tàu chiến tham gia quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Giai đoạn thứ nhất của cuộc tập trận (21/8), các bên tập trung vào các hoạt động hàng hải, các hoạt động tác chiến tàu ngầm, hoạt động tác chiến trên không, các sự kiện bắn đạn thật, tiếp tế trên biển, hoạt động đáp máy bay trên boong tàu và hoạt động ngăn chặn hàng hải [44]. Giai đoạn thứ hai diễn ra vào ngày 11/10/2021 tại vịnh Begal, mục tiêu là huấn luyện tác chiến chống tàu ngầm di động có thể sử dụng trên mặt nước và trên không (EMATTEX), các hoạt động đấu trực thăng trên boong tàu, diễn tập pháo binh trên mặt nước và tiếp tế trên biển. Mục đích là tăng cường các hoạt động hàng hải tích hợp giữa các nước QUAD trong Khu vực Ấn Độ Dương [44]. Năm 2022, cuộc tập trận Malabar - nội dung chính của cuộc tập trận “Chiến tranh trên Biển”, với mục đích “rèn luyện kỹ năng chiến đấu và tăng cường khả năng tương tác giữa hải quân bốn nước để thực hiện các hoạt động hàng hải tiên tiến” [22]. Gần đây nhất, hoạt động tập trận chung Malabar đã diễn ra ngoài khơi biển Sydney vào tháng 8/2023 với hai giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 11- 15/8/2023 diễn tập tại cảng, bao gồm các hoạt động như giao lưu giữa các lực lượng, trao đổi chuyên môn hàng hải, thi đấu thể thao; giai đoạn 2 từ 16 - 21/8/2023: Diễn tập trên biển gồm nhiều hoạt động tác chiến phối hợp phức hợp với cường độ cao, bao gồm tác chiến chống hạm, chống tàu ngầm và phòng không và cả các hoạt động bắn đạn thật [13].

Bên cạnh tập trận chung, nhóm QUAD 2 còn đầu tư phát triển kho vũ khí hạt nhân với số lượng đầu đạn hạt nhân càng tăng. Theo Báo cáo của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm, từ 2022 đến tháng 7/2023, Ấn Độ tăng số đầu đạn hạt nhân từ 160 lên 164; Mỹ phát



triển hệ thống tên lửa ICBM với Minuteman III, IV với tầm bắn 22.000 km. Còn Australia và Nhật Bản đang phát triển hệ thống Agis đi kèm với nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng chỉ huy, kiểm soát hạt nhân, tấn công hạt nhân chính xác hơn để đối phó với các thách thức hạt nhân [40].

Sự leo thang về năng lực và hoạt động quân sự về mọi mặt nhất là vũ khí hạt nhân có khả năng làm gia tăng căng thẳng và bất ổn trong khu vực. Nguy cơ xảy ra những tranh chấp ngoài ý muốn hoặc tính toán sai lầm dẫn đến xung đột là vấn đề đáng lo ngại, đòi hỏi các bên cần có các biện pháp xây dựng lòng tin và cơ chế quản lý khủng hoảng.

### 3.3.3. *Cạnh tranh về công nghệ*

Công nghệ và đổi mới đang thúc đẩy xã hội và nền kinh tế thế giới. Quốc gia nào vượt trội trong những lĩnh vực công nghệ sẽ có lợi thế quyết định về sức mạnh quốc gia toàn diện và có thể có ảnh hưởng đáng kể trên thế giới. Công nghệ là một trong những lĩnh vực mà Trung Quốc và QUAD cũng cạnh tranh khá gay gắt hiện nay.

Không gian là một lĩnh vực quan trọng cho cả mục đích dân sự và quân sự. Ở đây, Trung Quốc đang phát triển năng lực mạnh mẽ. Trung Quốc hiện có 493 vệ tinh hoạt động trong không gian [25]. Trong 5 năm qua, Bắc Kinh đã tăng đều đặn số lần phóng vệ tinh, từ 39 lần phóng vào năm 2018 [48] lên 67 lần vào năm 2023 [2]. Năm 2024, Trung Quốc có kế hoạch thực hiện 100 lần phóng vệ tinh vào không gian. Điều này mang lại cho quốc gia này khả năng phóng vệ tinh bất cứ khi nào cần thiết - để trinh sát, nhằm mục tiêu chính xác, nhu cầu liên lạc, cho các trường hợp khẩn cấp ngoài khu vực - và thay thế vệ tinh khi cần thiết. Trung Quốc có khả năng thu được hình ảnh của bất kỳ nơi nào trên trái đất trong khoảng hai giờ. Trung Quốc đã khởi động thành công sứ mệnh tới Sao Hỏa vào năm 2020 và đang dự tính xây dựng một thuộc địa hoặc căn cứ trên mặt trăng để khám phá không gian sâu [2]. Việc này

sẽ cạnh tranh với Hiệp định Artemis của Hoa Kỳ, một quan hệ đối tác quốc tế về thám hiểm không gian kéo dài ba năm mà Ấn Độ cũng là một bên ký kết. Tất cả những thành tựu này mang lại cho Trung Quốc một lợi thế độc nhất - và một khoảng thời gian để phát huy ảnh hưởng của mình. Vào năm 2028, sự hợp tác của Nga với Trạm vũ trụ quốc tế (ISS) sẽ chấm dứt và ISS sẽ ngừng hoạt động vào năm 2030. Khi đó, Trung Quốc sẽ có sẵn trạm vũ trụ có chức năng duy nhất - cho đến khi trạm vũ trụ bản địa của Ấn Độ đi vào hoạt động vào năm 2035. Khoảng thời gian 5 năm sau đó sẽ cho phép Trung Quốc có ảnh hưởng lớn hơn trong không gian và các vấn đề quốc tế về không gian.

Các nước QUAD có 3.124 vệ tinh đang hoạt động, so với 493 vệ tinh của Trung Quốc [25]. Nhìn chung, Bộ tứ có năng lực không gian mạnh hơn, nhưng với đà phóng vệ tinh như hiện nay của Trung Quốc thì không lâu nữa quốc gia này sẽ bắt kịp nhanh chóng. Đây là thời điểm mà Bộ tứ cần tăng cường hợp tác để triển khai một số sáng kiến nhằm tận dụng không gian để phát triển khu vực. Một nhóm công tác không gian của QUAD đã được thành lập để trao đổi dữ liệu vệ tinh nhằm theo dõi biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và các thách thức trong lĩnh vực không gian. Một mạng lưới các cảm biến trên mặt đất để nhận biết tình hình không gian và các thỏa thuận chia sẻ dữ liệu nhằm tránh va chạm và theo dõi các mảnh vỡ không gian trên quỹ đạo đang được nghiên cứu. Cho đến nay, Bộ tứ đã đạt được những thành tựu bao gồm lập bản đồ năng lực của mỗi quốc gia và ra mắt trang web dữ liệu quan sát trái đất [10]. QUAD cũng đang nỗ lực sử dụng các tài sản trên không gian để phát triển bền vững cho khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nơi đang là tâm điểm của sự chú ý hiện nay.

Trung Quốc còn là một trong những cường quốc mạng của thế giới. Theo dự thảo kế hoạch 3 năm (2021- 2023) do Bộ Công nghiệp và Công

nghe thông tin (MIIT) công bố, quy mô của ngành an ninh mạng dự kiến sẽ vượt 250 tỷ nhân dân tệ (38,62 tỷ USD) vào năm 2023, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm trên 15% [47]. Nhân viên an ninh mạng của Chính phủ Trung Quốc với nhiệm vụ kiểm duyệt các mã độc hại mạng được cho là gần 10 triệu người [29]. Trong vòng vài phút sau khi phát hiện một cuộc tấn công mạng, Trung Quốc có thể tắt các mạng và hoạt động trong hệ thống của chính mình. Một báo cáo của Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế vào năm 2021 đã đưa ra xếp hạng năng lực mạng sau đây cho Trung Quốc và các nước Bộ tứ trên thang điểm từ 1-5, như sau: Mỹ - 5; Trung Quốc - 4.5; Ấn Độ - 3; Nhật Bản - 2.5 và Úc - 4 [29].

Để ứng phó với công nghệ thông tin của Trung Quốc, QUAD cũng có một số sáng kiến về an ninh mạng. QUAD đã tổ chức Thử thách an ninh mạng QUAD vào năm 2023 để nâng cao nhận thức về không gian mạng và thói quen tốt trên mạng, với số lượng cử tri đi bầu tốt: 85.341 người tham gia từ 594 tổ chức khác nhau [11]. Ngoài ra, QUAD còn thành lập Nhóm QUAD Senior Cyber (QSCG) năm 2021 sau Hội nghị thượng đỉnh Bộ tứ được tổ chức tại Nhà Trắng. Nhóm đã tổ chức cuộc họp lần thứ ba tại Tokyo vào tháng 12 năm 2023 [12]. Tại đó, nhóm này đã xác nhận cam kết của mình đối với một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có khả năng phục hồi mạng, có khả năng phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng. Họ thảo luận về việc chia sẻ tài nguyên mạng để xây dựng năng lực đảm bảo an ninh cơ sở hạ tầng mạng ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, áp dụng luật pháp quốc tế, hợp tác về công nghệ thông tin và hệ thống công nghệ vận hành, an ninh mạng của internet, sử dụng trí tuệ nhân tạo và nhu cầu về chuỗi cung ứng đáng tin cậy, an toàn và linh hoạt.

Trung Quốc cũng là nước đi đầu thế giới về công nghệ lượng tử. Trong điện toán lượng tử, máy tính lượng tử "Origin Wukong" của Trung

Quốc có chip 72 qubit, giúp Trung Quốc bắt kịp các đối tác Mỹ như IBM hay Google [18]. Trung Quốc có các mạng lưới liên lạc lượng tử giữa Bắc Kinh và Thượng Hải cũng như mạng lưới khu vực lượng tử địa phương ở những thành phố đó và các thành phố khác như Hợp Phi - tổng cộng 4.600 km. Vệ tinh lượng tử Mozi (Micius) được phóng vào tháng 9/2016 [9] và một vệ tinh nano với tên gọi là Tế Nam 1 phóng vào tháng 7/2022 [34]. Hệ thống phân phối khóa lượng tử của Trung Quốc đã truyền các khóa như vậy đi hơn 1.120 km bắt đầu từ năm 2019, cho phép nước này liên lạc an toàn trên khoảng cách đó và cảm biến radar lượng tử của nó có thể phát hiện máy bay tàng hình ở khoảng cách lên tới 100 km. Trong bất kỳ lĩnh vực công nghệ quan trọng và mới nổi nào từ AI đến công nghệ sinh học, điện toán lượng tử, công nghệ nano cho đến 5G, Trung Quốc đều nhanh chóng bắt kịp các nước dẫn đầu thị trường.

Để duy trì vị trí dẫn đầu trong công nghệ lượng tử, tránh để Trung Quốc vượt mặt, các nước QUAD phải tận dụng khả năng của cả hai tổ chức là chính phủ và khu vực tư nhân. Những động thái nhỏ như tăng cường năng lực của các quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương về khí tượng bằng cách cung cấp cho họ ảnh vệ tinh đơn giản là chưa đủ. Họ phải tăng tốc chia sẻ thông tin, năng lực và xây dựng năng lực trong Bộ tứ, đồng thời hợp tác nghiêm túc và thậm chí có thể cung cấp công nghệ AI và lượng tử để giải quyết những thách thức trước mắt trong việc tìm ra giải pháp tiêu diệt cả phần mềm và phần cứng cho các máy bay không người lái.

#### **4. Xu hướng cạnh tranh giữa Trung Quốc và QUAD trong thời gian tới**

Trong tương lai sự cạnh tranh giữa nhóm QUAD với Trung Quốc được dự báo sẽ diễn ra mạnh mẽ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương:

Khu vực này đã, đang và sẽ tiếp tục trở thành chiến trường cho sự cạnh tranh một bên là liên

minh QUAD bên kia là Trung Quốc. Nhóm QUAD sẽ có sự hậu thuẫn của các cơ chế an ninh đa phương, tiểu đa phương do Mỹ lãnh đạo như: AUKUS, FOIP, QUAD. Về phía Trung Quốc là liên minh quân sự Nga - Trung - Triều cùng với các đồng minh châu Á: Iran, Pakistan, Sri Lanka... Điều này dự báo sẽ làm gia tăng căng thẳng an ninh trong khu vực nhất là khi Trung Quốc ngày càng hiện đại hóa quân sự và phô trương sức mạnh quân sự.

Biển Đông sẽ tiếp tục là điểm nóng trong vấn đề cạnh tranh giữa QUAD và Trung Quốc. Do vị trí và vai trò của vùng biển đối với lợi ích thương mại biển nhất là các quốc gia thành viên QUAD. QUAD cùng với các quốc gia đối tác như Việt Nam và Philippines cùng nhau củng cố vị thế và phản đối những hành động mở rộng của Trung Quốc tại Biển Đông như Trung Quốc có thể tiếp tục xây dựng cơ sở quân sự trên các đảo nhân tạo và thúc đẩy hoạt động hải quân ở khu vực này.

Cuộc chạy đua vũ trang và vũ khí hạt nhân giữa QUAD và Trung Quốc cũng được dự báo gia tăng trong thời gian tới. Chi tiêu cho quốc phòng của các bên liên quan liên tục tăng ở mức 2 con số bởi các quốc gia này đều có nhu cầu hiện đại hóa quốc phòng gắn với việc phát triển công nghệ, bảo vệ an ninh và lợi ích trên biển mà hai bên đang chi phối. QUAD có thể tiếp tục tăng cường hợp tác quân sự thông qua các cuộc tập trận chung, chia sẻ thông tin tình báo và tăng cường năng lực quân sự của các quốc gia thành viên. Trung Quốc có thể phản ứng bằng cách tăng cường xây dựng cơ sở quân sự và hoạt động hải quân để duy trì sự hiện diện và ảnh hưởng của mình trong khu vực.

Cuộc cạnh tranh về công nghệ giữa QUAD và Trung Quốc tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang ngày càng khốc liệt nhất là các công nghệ cao như: robot, AI, công nghệ lượng tử, điện toán đám mây, vệ tinh... bởi cả hai đều coi công nghệ là yếu tố quyết định đến sự thành bại trong cạnh tranh nhất là cạnh tranh an ninh ở khu vực.

Trong tương lai, cạnh tranh giữa QUAD và Trung Quốc tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có thể tiếp tục leo thang, tùy thuộc vào sự phản ứng và hành động của các bên, cũng như các yếu tố cạnh tranh.

## 5. Kết luận

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa QUAD 2 và Trung Quốc có khả năng tác động đến sự ổn định trong khu vực. Các hoạt động quân sự gia tăng và tranh chấp lãnh thổ có thể tạo ra một môi trường bất ổn và mất an ninh, làm tăng nguy cơ xảy ra xung đột. Hơn nữa, cuộc cạnh tranh còn thách thức các cơ chế đa phương đã được thiết lập ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chẳng hạn như các diễn đàn do Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chủ trì. Tính trung tâm và sự thống nhất của ASEAN đã được thử thách khi các cường quốc tranh giành ảnh hưởng trong khu vực. Đảm bảo rằng sự cạnh tranh không làm suy yếu cấu trúc khu vực hiện có là rất quan trọng để duy trì hòa bình và ổn định. Khi sự cạnh tranh giữa QUAD 2 và Trung Quốc ngày càng gia tăng, các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhận thấy mình đang phải đối mặt với tình hình ngoại giao phức tạp. Các quốc gia vừa và nhỏ có thể phải đối mặt với áp lực phải chọn bên nào trong cuộc cạnh tranh, có khả năng ảnh hưởng đến chủ quyền và an ninh của họ. Một số quốc gia có thể chọn hợp tác với cả QUAD 2 và Trung Quốc để tối đa hóa lợi ích kinh tế đồng thời quản lý rủi ro chiến lược. Việc tái tổ chức các liên minh và cam kết ngoại giao này làm tăng thêm sự phức tạp của môi trường an ninh khu vực.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Anshori, M.F. (2020). Balance of Threat of the QUAD trilateral Security Dialogue towards China's Presence in the South China Sea, *AEGIS Journal of International Relations* 4(1), trang 37-67.
- [2] Andrew, J. (2022). *China's Tianwen-1 Mars mission wins international space award*. SPACE NEWS. Truy cập 20/5/2024, từ <https://www.space.com/china-tianwen-1-mars-mission-wins-award>.

- [3] Andrew, J. (2023). *Chinese satellite internet mission rounds off record year for global launches*. Truy cập 25/4/2024, từ <https://spacenews.com/chinese-satellite-internet-mission-rounds-off-record-year-for-global-launches/>.
- [4] Amrita, J. (2024). *By the numbers: China's nuclear inventory continues to grow*. Truy cập 25/5/2024, từ <https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/numbers-china-s-nuclear-inventory-continues-grow#:~:text=Last%20October%2C%20the%20US%20Department, had%20surpassed%20400%20nuclear%20warheads.>
- [5] Australian Government Department of Foreign Affairs and Trade. (2017). *2017 Foreign Policy White Paper*. <https://www.dfat.gov.au/sites/default/files/2017-foreign-policy-white-paper.pdf>.
- [6] Australian Government Defence. (2020). *Australia joins Exercise MALABAR 2020*. Truy cập 20/5/2024, từ <https://www.minister.defence.gov.au/media-releases/2020-11-03/australia-joins-exercise-malabar-2020>.
- [7] BBC. (2013). *What does Xi Jinping's China Dream Mean?*. *BBC News*. Truy cập 23/3/2024, từ <https://www.bbc.com/news/world-asia-china-22726375>.
- [8] Châu, T.Q. (2018). *Biển Đông trong chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ*. Truy cập 18/3/2024, từ <https://nghienclubiendong.vn/bien-dong-trong-chinh-sach-hanh-dong-huong-dong-cua-an-do.50248.anews>.
- [9] CGTN. (2018). *2017 World's Eye on China: China's quantum breakthrough with Micius satellite*. *CGTN News*. Truy cập 25/5/2024, từ [https://news.cgtn.com/news/33416a4e35637a6333566d54/share\\_p.html](https://news.cgtn.com/news/33416a4e35637a6333566d54/share_p.html).
- [10] Department of the Prime Minister and Cabinet. (2023). *Quad Working Groups. Quad Leaders' Summit 2023*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.pmc.gov.au/quad-2023/quad-working-groups>.
- [11] Department of the Prime Minister and Cabinet. (2023). *The Quad Cyber Challenge. Quad Leaders' Summit 2023*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.pmc.gov.au/resources/quad-leaders-summit-2023/quad-cyber-challenge>.
- [12] Department of Home Affairs. (2023). *Quad Senior Cyber Group. Quad Leaders' Summit 2023*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.homeaffairs.gov.au/about-us/our-portfolios/cyber-security/quad-senior-cyber-group>.
- [13] Dũng, H. (2023). *QUAD tổ chức Diễn tập hải quân Malabar 2023 tại Australia*. *VOV News*. Truy cập 20/5/2024, từ <https://vov.vn/the-gioi/quad-to-chuc-dien-tap-hai-quan-malabar-2023-tai-australia-post1038678.vov>.
- [14] Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam. (2023). *Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://vn.usembassy.gov/vi/trang-thong-tin-chien-luoc-an-do-duong-thai-binh-duong-cua-hoa-ky/>.
- [15] Einar, H. D. (2023). *Nuclear weapons spending of the world's nuclear armed countries 2022*. Truy cập 25/3/2024, từ <https://www.statista.com/statistics/752531/nuclear-weapons-spending-worldwide-by-country/#:~:text=In%202022%2C%20the%20United%20States,at%20nearly%2010%20billion%20dollars.>
- [16] Japanese mission to the United Nations. (2018). *Twitter @JapanMissionUN*.
- [17] Government of India. (2015). *Ensuring Secure Seas: India's Maritime Security Strategy. Website of India Navy*. New Delhi, Naval Strategic Publication (NSP).
- [18] Hà, T. (2024). *Siêu máy tính lượng tử mới của Trung Quốc vận hành. Lao động Online*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://laodong.vn/the-gioi/sieu-may-tinh-luong-tu-moi-cua-trung-quoc-van-hanh-1289378.lido#:~:text=%C4%90%C6%B0%E1%BB%A3c%20trang%20b%E1%BB%8B%20chip%20I%C6%B0%E1%BB%A3ng,th%C3%AD%20nghi%E1%BB%87m%20chip%20%C4%91i%E1%BB%87n%20to%C3%A1n.>
- [19] Hans, M. K., Matt, K., Eliana, J., Mackenzie, K. (2024). *Chinese nuclear weapons, 2024*. *Website Bulletin of the Atomic Scientists*. Truy cập 20/5/2024, từ <https://thebulletin.org/premium/2024-01/chinese-nuclear-weapons-2024/>.
- [20] Hải, V.M. (2023). *Chiến lược của Mỹ và Trung Quốc đối với khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và Hàm ý chính sách cho Việt Nam*. Hà Nội: NXB. Khoa học xã hội.
- [21] Hoàng, D. (2020). *Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tâm nhìn và thực tiễn*. *Tạp chí Cộng sản Online*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/820763/chien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong--tam-nhin-va-thuc-tien.aspx>.
- [22] Indian Navy. (2022). *Exercise Malabar 2023*. *Indian Navy's Facebook*. Truy cập 20/5/2024, từ [https://www.facebook.com/IndianNavy/posts/703010268535599/?paipv=0&eav=AfbkKamHaXiDgGstlXEqeOpBzJcfaW175mdquETEX68vpYhi7REo-OAfGb-DUZJ4Zs&\\_rd.](https://www.facebook.com/IndianNavy/posts/703010268535599/?paipv=0&eav=AfbkKamHaXiDgGstlXEqeOpBzJcfaW175mdquETEX68vpYhi7REo-OAfGb-DUZJ4Zs&_rd.)
- [23] Japan Ministry of Defense. (2021). *The Coast Guard Law of the People's Republic of China*. Truy cập [https://www.mod.go.jp/en/d\\_act/sec\\_env/ch\\_ocr/in dex.html](https://www.mod.go.jp/en/d_act/sec_env/ch_ocr/in dex.html).
- [24] Kyodo. (2021). *Chinese envoy to Japan criticizes "Quad" grouping as "100% outdated"*. *The Japan Times*. <https://www.japantimes.co.jp/news/2021/05/19/national/china-ambassador-quad/>.

- [25] Kóngberg NanoAvionics. (2023). *How Many Satellites are in Space?*. Truy cập 20/5/2024, từ <https://nanoavionics.com/blog/how-many-satellites-are-in-space/>.
- [26] Long, N. (2023). *Sáng kiến “Vành đai, Con đường” của Trung Quốc – một thập kỷ phát triển và một số chỉ dấu chính sách đối với Việt Nam (Phần I)*. Truy cập 20/3/2024, từ [https://nghiencuuchienluoc.org/sang-kien-vanh-dai-con-duong-cua-trung-quoc-mot-thap-ky-phat-trien-va-mot-so-chi-dau-chinh-sach-doi-voi-viet-nam-phan-i/?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTEAAAR0r7Rx1zTgFMGkf3Hz3OriCNJ481ubTtQCnwnH79E84rL8zWzvYVgc9EXU\\_aem\\_Ad4uD71bxt410HKRRjqs5vyBfBN52BSiavzQFORHEG8JiJWn001CSwTPDp9KfIOaTEsonn9T6QMTa\\_xGtVbTsoe0](https://nghiencuuchienluoc.org/sang-kien-vanh-dai-con-duong-cua-trung-quoc-mot-thap-ky-phat-trien-va-mot-so-chi-dau-chinh-sach-doi-voi-viet-nam-phan-i/?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTEAAAR0r7Rx1zTgFMGkf3Hz3OriCNJ481ubTtQCnwnH79E84rL8zWzvYVgc9EXU_aem_Ad4uD71bxt410HKRRjqs5vyBfBN52BSiavzQFORHEG8JiJWn001CSwTPDp9KfIOaTEsonn9T6QMTa_xGtVbTsoe0).
- [27] Ministry of Foreign Affairs of Japan. (2017). *Japan – U.S working lunch and Japan – U.S Submit Meeting*. Truy cập 24/4/2024, từ [https://www.mofa.go.jp/na/na1/us/page4e\\_000699.html](https://www.mofa.go.jp/na/na1/us/page4e_000699.html).
- [28] Michael, S. (2018). *Morrison’s Pacific pivot, The Strategist*. ASPI Online. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.aspistrategist.org.au/morrison-pacific-pivot/>.
- [29] Narasimhan. (2024). *China, Quad and emerging technologies*. Gateway House Online. Truy cập 20/4/2024, từ <https://www.gatewayhouse.in/china-quad-and-emerging-technologies>.
- [30] Nhâm, N. (2020). *Tham gia “Bộ tứ mở rộng” có là cơ hội cho Việt Nam?* Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập 20/3/2024, từ <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/tham-gia-bo-tu-mo-rong-co-la-co-hoi-cho-viet-nam-555568.html>.
- [31] Paul, T.V., Jame, J.W., Micheal, F. (2004). *Balance of Power: Theory and Practice in the 21<sup>st</sup> Century*. UK: Staford University Press.
- [32] Rahul, R. C. (2018). *Modi spells out free, open, inclusive Indo-Pacific policy*. IISS News. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.iiss.org/online-analysis/online-analysis/2018/08/modi-free-open-inclusive/>.
- [33] Ryosuke, H. (2019). *The Role of U.S.-Japan-Australia-India Cooperation, or the “Quad” in FOIP: A Policy Coordination Mechanism for a Rules - Based Order*. Center for Strategic & International Studies. p.17.
- [34] Stephen, M. W. (1990). *The Origins of Alliance*. New York: Cornell University Press
- [35] Stephen, C. (2022). *China launches new satellite in ‘important step’ towards global quantum communications network*. SAT News. Truy cập 20/5/2024, từ <https://news.satnews.com/2022/07/31/china-launches-new-satellite-in-important-step-towards-global-quantum-communications-network/>.
- [36] Thao, N.H. (2020). *Đường 9 đoạn và yêu sách Tứ Sa của Trung Quốc*. Vietnamnet News. Truy cập 20/4/2024, từ <https://vietnamnet.vn/duong-9-doan-va-yeu-sach-tu-sa-cua-trung-quoc-650587.html>.
- [37] The US Navy Institute. (2015). *A Cooperative Strategy for 21st Century Sea Power*. Truy cập 20/3/2024, từ <https://www.usni.org/sites/default/files/SeapowerStrategyMar15.pdf>.
- [38] The People’s Republic Of China. (2017). *China’s Policies on Asia-Pacific Security Cooperation*. Truy cập 25/4/2024, từ [https://english.www.gov.cn/archive/white\\_paper/2017/01/11/content\\_281475539078636.htm](https://english.www.gov.cn/archive/white_paper/2017/01/11/content_281475539078636.htm).
- [39] The White House. (2017). *National Security Strategy of the USA*. Washington DC.
- [40] TTXVN. (2023). *Chi tiêu toàn cầu cho vũ khí hạt nhân vẫn tiếp tục tăng*. Tài liệu tham khảo đặc biệt số 205, tr24.
- [41] Tùng, N.V. (2018). *Những điều chỉnh chính sách của Nhật Bản với khu vực Đông Nam Á trong nhiệm kỳ 2 của chính phủ Shinzo Abe*. Truy cập 18/3/2024, từ <https://nghiencuubiendong.vn/nhung-dieu-chinh-chinh-sach-cua-nhat-ban-voi-khu-vuc-dong-nam-a-trong-nhiem-ky-2-cua-chinh-phu-shinzo-abe.50138.aneews>.
- [42] U.S. Department of Defense. (2018). *Summary of the 2018 National Defense Strategy*. Washington DC.
- [43] U.S. Department of Defense. (2019). *Indo-Pacific Strategy Report: Preparedness, Partnerships, and Promoting a Networked Region*. Washington DC.
- [44] U.S. Embassy and Consulates in India. (2021). *Australia, India, Japan, and U.S. Kick-off Phase II: MALABAR 2021*. Truy cập 24/5/2024, từ <https://in.usembassy.gov/australia-india-japan-and-u-s-kick-off-phase-ii-malabar-2021/>.
- [45] Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trung Quốc Khóa XIII (2021). *中华人民共和国海警法 [Luật Cảnh sát biển của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa]* (do Thường vụ khóa 13 ban hành ngày 22/01/2021). Xinhua News Agency. Truy cập 20/3/2024, từ <http://politics.people.com.cn/n1/2021/0123/c1001-32009344.html>.
- [46] Việt, L. (2021). *Án Độ, Singapore tập trận hải quân chung*. Sài Gòn Giải Phóng Online. Truy cập 20/4/2024, từ <https://www.sggp.org.vn/an-do-singapore-tap-tran-hai-quan-chung-post608770.html>.
- [47] Xiong, X. and Zhang, H. (2021). *China launches 3-year draft plan for cybersecurity sector after regulatory actions*. Global Times. Truy cập 20/5/2024, từ <https://www.globaltimes.cn/page/202107/1228461.shtml>.
- [48] Yiwei, H. (2020). *Graphics: 140+ launches in 5 years. What’s next for China’s space industry?*. CGTN News. Truy cập 25/5/2024, từ <https://news.cgtn.com/news/2020-10-22/140-launches-in-5-years-What-s-next-for-China-s-space-industry--ULR16tieA/index.html>.



